**TUẦN 3**

*Thứ 2 ngày 23 tháng 9 năm 2024*

# HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# TÍCH CỰC THAM GIA SINH HOẠT SAO NHI ĐỒNG

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nghe thông báo để nắm được những hoạt động của Sao Nhi đồng.

- HS sẵn sàng tham gia tích cực các hoạt động của Sao Nhi đồng.

**2. Năng lực**

- Hình thành được một số thói quen khi tham gia sinh hoạt Sao Nhi đồng.(NL

Thích ứng với cuộc sống)

- Thực hiện được kế hoạch hoạt động của Đội Sao. (NL thiết kế và tổ chức hoạt

động).

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, quần áo gọn gàng, lịch sự.

**Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

- Biểu diễn các tiết mục văn nghệ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu:**  GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Thực hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV hướng dẫn HS ổn định hàng ngũ, ngồi ngay ngắn đúng vị trí của mình, nghe GV Tổng phụ trách phổ biến hoạt động của Sao Nhi đồng.  - Liên đội trưởng phổ biến các hoạt động nổi bật của Sao Nhi đồng; nhắc nhở khuyến khích các bạn trong trường duy trì và tham gia tích cực vào các hoạt động sinh hoạt Sao.  - GV mời một số Sao có thành tích nổi bật trong năm học trước lên trước toàn trường chia sẻ về những hoạt động của Sao mình.  **3. Vận dụng:**  - GV cho tổ chức một số tiết mục văn nghệ do các Sao tham gia biểu diễn. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS biểu diễn văn nghệ, các HS khác lắng nghe, cổ vũ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

*----------------------------------------------------------------------------*

TIẾNG VIỆT

CHIA SẺ VÀ ĐỌC: CHƠI BÁN HÀNG ( 2T )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Biết ngắt đúng nhịp giữa các dòng thơ; nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải cuối bài (cười như nắc nẻ, bùi, bãi). Hiểu trò chơi bán hàng và tình bạn đẹp giữa hai bạn nhỏ.

- Tìm được các từ ngữ chỉ sự vật (người, vật, thời gian). Giới thiệu được các hình ảnh trong bài thơ theo mẫu: Ai là gì? Cái gì là gì ?.

**2. Phát triển năng văn học**: Nhận biết một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết liên hệ thực tế (Tình bạn, các hoạt động và trò chơi của thiếu nhi.)

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tinh thần trách nhiệm với mọi người.

\* ĐĐCM: Biết yêu quý bạn cùng bàn, cùng lớp.

\*QPAN: HS biết yêu thương, chia sẻ, bảo vệ nhau trong học tập và cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Chia sẻ về chủ điểm.  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 1, 2.  - GV yêu cầu cả lớp suy nghĩ, tiếp nối nhau trả lời CH.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh phần Chia sẻ, nêu hiểu biết về các trò chơi trong tranh.  -GV nhận xét, chốt đáp án.  **Bài đọc 1:** Chơi bán hàng  **1. HĐ mở đầu:**  - Yêu cầu HS nghe và vận động theo bài hát: Rồng rắn lên mây.  -Cho hS vận động theo bài hát Rồng rắn lên mây.  -GV nhận xét dẫn dắt vào bài học.  **2. Hình thành kiến thức mới**.  a.Đọc thành tiếng.  - GV đọc mẫu bài thơ (giọng vui, nhẹ nhàng). GV đọc xong, mời 3 HS nối tiếp nhau đọc lời giải nghĩa 3 từ ngữ: cười như nắc nẻ, bùi, bãi.  - GV tổ chức cho HS đọc tiếp nối các khổ thơ. Sau đó, GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh bài thơ.  b: Đọc hiểu  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 CH trong SGK.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời từng CH.  - GV mời một số cặp HS làm mẫu: thực hành hỏi – đáp trước lớp CH 1.  - GV mời các cặp HS khác thực hiện tương tự với các CH 2, 3, 4.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  **3. Thực hành, luyện tập**  \* Giúp HS hiểu YC của BT.  - GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc nội  dung 2 BT.  + Đối với BT 1, các em hãy xếp các từ ngữ ở các quả lê vào các giỏ chỉ người, chỉ vật hoặc chỉ thời gian sao cho phù hợp.  -Cho HS làm việc cá nhân.  - GV theo dỏi, giúp đỡ.  \*HS báo cáo kết quả  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, sau đó chốt đáp án.  -GV chốt BT1 chuyển sang BT 2.  + BT 2, các em nói về hình ảnh minh họa bài thơ theo mẫu đã cho.  - GV yêu cầu HS đọc thầm BT, làm bài vào VBT.  + BT 2, GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả theo hình thức phỏng vấn, một HS hỏi, một HS trả lời.  **-**GV theo dỏi, nhận xét.  -GV chốt.  **4. Vận dụng:**  \*QPAN:  - Em thường chơi những trò chơi gì cùng bạn ?  - Chơi với bạn em cảm thấy như thế nào ?  Chốt : Bạn bè bạn bè phải biết yêu thương , chia sẻ, giúp đỡ và bảo vệ nhau.  -Về các em tìm thêm mộ số từ ngữ chỉ người, chỉ vật, chỉ thời gian. | - 1 HS đọc YC của BT 1, 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp suy nghĩ, tiếp nối nhau trả lời câu hỏi.  - HS quan sát tranh, nêu hiểu biết.  -HS vận động theo bài hát.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo. GV đọc xong, 3 HS nối tiếp nhau đọc lời giải nghĩa 3 từ ngữ, cả lớp đọc thầm theo.  - Một số HS đọc nối tiếp các khổ thơ. Sau đó, cả lớp đọc đồng thanh bài thơ.  - 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 CH trong SGK.  - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời từng CH.  - Một số cặp HS làm mẫu: thực hành hỏi – đáp trước lớp:  .- Các cặp HS khác thực hiện tương tự với các CH 2, 3, 4.  - HS lắng nghe.  - 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT.  - HS lắng nghe.  -HS làm bài cá nhân vào VBT.  -HS theo dỏi.  -  HS đọc thầm BT2, làm bài vào VBT.  + BT 2: Từng cặp HS: 1 HS đọc câu văn dở dang, 1 HS nói tiếp để hoàn thành câu:  +Nhóm khác nhận xét bạn.  -HS trả lòi.  -HS theo dỏi để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

*------------------------------------------------------------------------------------*

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

# BÀI 3: PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ *(tiết 1)*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**- Năng lực:**

+Năng lực khoa học

-Kể tên được một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận.

-Nêu được những việc làm để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.

**3. Phẩm chất:**

-Phẩm chất chăm chỉ: Thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

-Các hình trong SGK.

-Vở Bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

-SGK.

-Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV cho HS quan sát hình bạn trong SGK trang 14 và trả lời câu hỏi: Bạn trong hình bị làm sao? Bạn hoặc người nhà đã bao  giờ bị như vậy chưa?  - GV dẫn dắt vào nội dung bài học  **2.Hoạt động khám phá**  Hoạt động 1: Một số lý do gây ngộ độc qua đường ăn uống  Bước 1: Làm việc theo cặp  - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 7 SGK trang 14, 15 và trả lời câu hỏi:  + Hãy nói thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc qua đường ăn uống trong cách hình.  + Hãy kể tên một số thức ăn, đồ uống và đồ dùng có thể gây ngộ độc qua đường ăn uống.  Bước 2: Làm việc cả lớp  -GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  -GV yêu cầu các HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn.  -GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  **3. Hoạt động luyện tập thực hành:**  Hoạt động 2: Trao đổi thông tin thu thập được từ các nguồn khác nhau  a. Mục tiêu:  - Thu thập được thông tin về một số lý do gây ngộ độc qua đường ăn uống.  - Nói được lý do gây ngộ độc qua đường ăn uống.  b. Cách tiến hành:  Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV yêu cầu HS:  + Thảo luận nhóm 4 và hoàn thành Phiếu thu thập thông tin sau:  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn (bao gồm cả phần đóng vai bác sĩ).  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  **4.Vận dụng**  -Em hãy kể tên một số thức ăn, nước uống có thể gây ngộ độc thức ăn?  -Về nhà thực hiện ăn uống đảm bảo vệ sinh để phòng tránh ngộ độc thức ăn. | - HS lần lượt đóng vai, hỏi – đáp về lý do gây ngộ độc qua đường ăn uống.  - HS trình bày.  -HS làm việc cặp đôi.  -Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  -Thảo luận nhóm 4 và hoàn thành Phiếu thu thập thông tin sau:  -Thành viên trong nhóm thay phiên nhau đóng vai bác sĩ để nói với bạn lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

***----------------------------------------------------------------------------------------***

**BUỔI CHIỀU**

TOÁN

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

+ Đếm và đọc viết, so sánh các số trong phạm vi 100.

+ Sô liền trước, số liền sau của một số cho trước. Sử dụng tia số.

+ Thực hiện cộng, trừ các số có hai chữ số(không nhớ) trong phạm vi 100. Xác định tên gọi của thành phần và kết quả của phép tính cộng, trừ.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**2. Năng lực**:

-NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học:so sánh các sô, biết được số liền trước , số liền sau.

- NL mô hình hóa toán học: thực hiện phép cộng , trừ các số có hai chữ số(không nhớ) trong phạm vi 100. Xác định tên gọi của thành phần và kết quả của phép tính cộng, trừ.

**3. Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

- SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “Chuyền bóng”. Yêu cầu hs nhận được bóng sẽ nói một điều đã học mà mình nhớ nhất từ đầu năm đến giờ.  **2. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  - Gv kết hợp giới thiệu bài  - Gv ghi tên bài lên bảng  **Bài 1**: Mỗi cánh diều ứng gắn với vạch chỉ số nào trên tia số dưới đây.  -Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi.  - GV gọi HS nêu BT1.  -Gọi đại diện 2 nhóm chữa miệng.  -GV nhận xét chốt kiến thức.  **Bài 2**: Cho HS làm bảng con.  -Gv theo dỏi, giúp đỡ HS.  -Gv nhận xét bài làm của HS.  \*GV nhận xét, chốt kiến thức cách sử dụng tia số để so sánh số.  **Bài 3**:  -Gọi HS đọc yêu cầu bài.  Cho HS thảo luận nhóm 4.  -Gv theo dỏi, giúp đỡ HS.  - Cho HS chia sẻ trước lớp.  -GV nhận xét, tuyên dương.  - Hỏi:  + Nêu cách tìm số liền trước, liền sau của 53, 40, 1?  Số liền trước và số liền sau của cùng 1 số có gì khác nhau?  Yêu cầu hs so sánh trực tiếp từng cặp số rồi điền dấu vào vở bài tập.  -Gọi hs chữa bài  Hỏi: Tại sao PT này con điền dấu lớn, dấu bé?  - Chốt lại cách so sánh.  3. **Hoạt dộng vận dụng**  **Bài 4: Giải toán**  - Hỏi: Tính tổng( hiệu) là con làm phép tính gì?  Nêu cách đặt tính, cách tính với từng PT  -Chiếu Đ/a mẫu, yêu cầu hs đổi chéo vở chữa bài.  - Yêu cầu hs nêu đề toán  -Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?  - Yêu cầu hs viết phép tính vào vở bài tập  -Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét bài làm của hs  -Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ ai nhanh ai đúng”  - Gv đưa ra các cách làm khác nhau của PT 45 – 23 và 34 + 12  - Yêu cầu hs chọn cách làm đúng và giải thích tại sao cách kia sai  - Khen đội thắng cuộc  - Để làm tốt các bài tập trong tiết toán hôm nay, em cần nhắn bạn điều gì? | - HS chơi chuyền bóng và nhắc lại các kiến thức đã học;  + Tia số  + Số liền trước, số liền sau.  + Số hạng, tổng, số bị trừ, số trừ, hiệu.  + Đê xi met  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  -HS xác định yêu cầu bài tập.  - Hs thảo luận theo nhóm  - Hai nhóm chia sẻ kết quả.  - Hs khác nhận xét  -Hs làm bảng con.  -Hs nêu đề toán  -Hs làm miệng theo nhóm4.  -Hs nối tiếp nhau chữa bài  -Hs nhận xét, bổ sung  -HS trả lời.  -Hs đọc đề  -Hs trả lời  -Hs viết phép tính và trả lời  - Hs khác nhận xét, bổ sung  -Hs tham gia trò chơi, dùng thẻ lựa chọn đáp án đúng.  -Hs trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

-----------------------------------------------------------------------

TIẾNG VIỆT

**BÀI VIẾT : ẾCH CON VÀ BẠN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ.**

- Chép lại chính xác bài thơ Ếch con và bạn (40 chữ). Qua bài chép, củng cố cách trình bày một bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô li.

- Nhớ quy tắc chính tả **g / gh**; làm đúng BT điền chữ **g** hoặc **gh**.

- Viết đúng 10 chữ cái (từ **p** đến **y**) theo tên chữ cái. Học thuộc bảng chữ cái 29 chữ.

**2. Phát triển năng lực văn học**: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong những câu thơ vui.

**2. Phẩm chất**

- Rèn tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bảng phụ kẻ bảng chữ và tên chữ ở BT 3.

- SGK.

- Vở Luyện viết 2.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu**  **-** Yêu cầu HS nghe và vận động theo bài hát: Chữ đẹp mà nết càng ngoan.  - GV nhắc một số điểm cần lưu ý về yêu cầu của tiết luyện viết chính tả, việc chuẩn bị đồ dùng cho tiết học (vở, bút, bảng,...).  - GV nhắc nhở HS cần cẩn thận, kiên nhẫn khi làm BT.  - Dẫn dắt giới thiệu bài – ghi tên bài lên bảng  **2. Hình thành kiến thức mới.**  **Tập chép**  - GV nêu YC, đọc trên bảng bài thơ HS cần chép. Sau đó, GV mời 1 HS đọc lại, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nhận xét:  + Tên bài Ếch con và bạn được viết ở vị trí nào? (Giữa trang vở).  + Bài có mấy dòng thơ? (8 dòng). Mỗi dòng có mấy chữ? (5 chữ). Chữ đầu câu viết như thế nào? (Viết hoa).  - GV nhắc HS chú ý viết đúng các từ ngữ khó, VD: xuống nước, xoe tròn, reo lên, lẳng lặng, giống nhau,...  **\***GV yêu cầu HS chép bài vào vở Luyện viết. GV theo dõi, uốn nắn.  **\***Chữa bài:  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở hoặc vào cuối bài chép.  - GV đánh giá 5 – 7 bài, nhận xét từng bài về nội dung, chữ viết cách trình bày.  **3.Thực hành, luyện tập**  **Bài tập 2:Điền chữ: g hoặc gh**  - GV nêu YC của BT, mời 1 HS nhắc lại quy tắc chính tả **g** và **gh**.  - GV yêu cầu cả lớp làm bài vào vở Luyện viết. GV mời 1 HS lên bảng làm BT.  - GV và cả lớp nhận xét bài làm của bạn, chốt đáp án: **g**à trống – tiếng **g**áy – **gh**i nhớ – cái **g**ối.  **Bài tập 3: Viết vào vở những chữ cái còn thiếu trong bảng chữ cái .**  **-**Cho HS thảo luận nhóm đôi.  - GV nêu YC: HS đọc trong vở Luyện viết 2 các tên chữ cái ở cột 3, viết vào cột 2 những chữ cái tương ứng.  - GV chiếu BT lên bảng, mời 2 HS lên bảng hoàn thành BT, yêu cầu các HS còn lại làm bài vào vở Luyện viết 2.  - GV sửa bài, chốt đáp án: 10 chữ cái cuối cùng trong bảng chữ cái: p, q, r, s, t, u, ư, v, x, y.  - GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh lại các chữ cái vừa viết.  **4. Vận dụng**  - Tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng bảng chữ cái tại lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc nhở HS về tư thế viết, chữ viết, cách giữ vở sạch, đẹp,... yêu cầu những HS chưa viết xong bài trên lớp về nhà viết tiếp, luyện viết thêm phần bài ở nhà. | -Lớp phó văn nghệ điều hành cả lớp hát.  - HS lắng nghe.  - HS đọc bài thơ cần chép.  - HS nghe GV hướng dẫn, nhận xét về bài thơ sắp chép.  - HS chú ý các từ ngữ khó.  - HS chép bài vào vở Luyện viết.  - HS tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở hoặc vào cuối bài chép.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe GV nêu YC của BT. 1 HS nhắc lại quy tắc chính tả **g** và **gh**: **gh** + e, ê, i; **g** + a, o, ô, ơ, u, ư.  - Cả lớp làm bài vào vở Luyện viết. 1 HS lên bảng làm BT.  - Cả lớp nhận xét và chốt đáp án cùng GV.  -HS thảo luận nhóm đôi.  - HS đọc trong vở Luyện viết 2 các tên chữ cái ở cột 3, viết vào cột 2 những chữ cái tương ứng  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  -HS đọc. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

-----------------------------------------------------------------------

LUYỆN TIẾNG VIỆT

CHƠI BÁN HÀNG

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ.**

-Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Biết ngắt đúng nhịp giữa các dòng thơ; nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.

Hiểu trò chơi bán hàng và tình bạn đẹp giữa hai bạn nhỏ.

**2. Phát triển năng văn học**: Nhận biết một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

-Biết liên hệ thực tế( Tình bạn, các hoạt động và trò chơi của thiếu nhi.)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK, vở ôly

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Hoạt động mở đầu**  Hát : Hoa lá mùa xuân  -GV nhận xét dẫn dắt vào bài học.  **2. Thực hành**  .Đọc thành tiếng.  - GV đọc mẫu bài thơ (giọng vui, nhẹ nhàng). GV đọc xong, mời 3 HS nối tiếp nhau đọc lời giải nghĩa 3 từ ngữ: cười như nắc nẻ, bùi, bãi.  - GV tổ chức cho HS đọc tiếp nối các khổ thơ. Sau đó, GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh bài thơ.  Gv sửa lỗi cho học sinh đọc còn sai.  **3. Vận dụng**  Về nhà cùng chơi trpof chơi Bán hàng cùng bố mẹ và anh chị em. | Học sinh hát và vận dụng  Học sinh chú ý lắng nghe  - Học sinh nối tiếp nhau đọc câu  - Đọc khổ thơ  - Đọc diễn cảm cả bài |

----------------------------------------------------------------------------------------------------

*Thứ 3 ngày 24 tháng 9 năm 2024*

TIẾNG VIỆT

**BÀI VIẾT 1: CHỮ HOA B**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Biết viết chữ cái B viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Bạn bè giúp đỡ nhau.” cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

**2. Phát triển năng lực văn học:** Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của câu văn trong bài.

**3. Phẩm chất:** Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ B.

- SGK.

- Vở Luyện viết 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu**  - Yêu cầu LPVN điều hành các bạn hát bài: “Chữ đẹp nết càng ngoan”.  - Nhận xét, nhắc một số điểm cần lưu ý về yêu cầu của tiết viết chữ, nhắc nhở HS cần cẩn thận, kiên nhẫn khi viết bài.  - Giới thiệu bài: Nêu mục đích và yêu cầu của bài học (như trong phần Yêu cầu, cần đạt). Ghi tên bài học  **2. HĐ hình thành kiến thức mới**  **\* Việc 1: Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét**  - Chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: Chữ ABhoa gồm mấy nét, cao mấy li ?.  - Chốt đáp án  - Chỉ mẫu chữ, miêu tả chữ hoa B  **\* Việc 2: Hướng dẫn HS viết chữ B hoa**  **-** Cho HS nghe phần mềm hướng dẫn viết chữ A  - Hướng dẫn viết mẫu chữ A hoa cỡ vừa (5 dòng kẻ li) trên bảng lớp; kết hợp nhắc lại cách viết để HS theo dõi.  **\* Viết 3: Hướng dẫn HS viết câu ứng dụng**  - Cho HS đọc câu ứng dụng: Bạn bè giúp đỡ nhau.  - Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  + Yêu cầu HS nêu độ cao của các chữ cái  - Mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi, sau đó chốt đáp án.  + Cách đặt dấu thanh  **3. HĐ thực hành, luyện tập**  **Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở.  - Nêu yêu cầu viết:  + 1 dòng chữ **B** cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ.  + 1 dòng cỡ nhỏ.  + 1 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ.  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **Việc 2:** Viết bài:  - Yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh của giáo viên.  - Theo dõi, giúp đỡ học sinh viết chậm.  \*Lưu ý theo dõi và giúp đỡ đối tượng M1  - Đánh giá nhanh 5 – 7 bài. Sau đó nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.  **4. Vận dụng**  - Tổ chức cho 3 tổ lên thi viết chữ hoa B  - Nhận xét, tuyên dương những học sinh viết tốt.  - Trưng bày một số bài đẹp cho cả lớp lên tham khảo.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở HS về tư thế viết, chữ viết, cách giữ vở sạch, đẹp,... yêu cầu những HS chưa viết xong bài trên lớp về nhà viết tiếp, luyện viết thêm phần bài ở nhà. Chuẩn bị bài: **Chữ hoa C.** | - Nghe và vận động theo giai điệu bài hát.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe và nhắc lại tên bài  - Lắng nghe.  - Quan sát, trả lời câu hỏi.  - Lắng nghe.  - Quan sát, lắng nghe.  - Quan sát, lắng nghe.  - Đọc câu ứng dụng.  - Quan sát  - Nghe câu hỏi, trả lời  - Lưu ý.  - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Viết bài vào vở Luyện viết 2, tập một theo hiệu lệnh của giáo viên.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Đại diện 3 tổ lên bảng lớp thi viết  - HS nhận xét, bình chọn bạn viết đúng và đẹp.  - Lắng nghe  - Quan sát, học tập bạn.  - Lắng nghe  - Hoàn thành nhiệm vụ giao vể nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

***---------------------------------------------------------------------------***

TIẾNG VIỆT**.**

**BÀI ĐỌC 2: MÍT LÀM THƠ (2T)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm hỏi, dấu gạch ngang, ngắt nhịp các câu thơ hợp lí. Biết đọc phân biệt lời người kể chuyện với lời các nhân vật (Mít, Hoa Giấy).

- Hiểu nghĩa của từ ngữ được chú giải cuối bài. Hiểu nội dung, ý nghĩa của câu chuyện: Vì yêu bạn bè, Mít tập là thơ tặng các bạn. Nhưng Mít mới học làm thơ nên thơ của Mít còn vụng về, khiến các bạn hiểu lầm.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- Cảm nhận được tính hài hước của câu chuyện qua những vần thơ ngộ nghĩnh của Mít và sự hiểu lầm của bạn bè. Yê thích tính cách ngộ nghĩnh, đáng yêu của nhận vật.

- Bước đầu hiểu thế nào là vần thơ. Biết tìm các tiếng bắt vần với nhau.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính, máy chiếu.

- SGK.

**III. HOẠT ĐÔNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu**  **-** Gọi HS đọc bài thơ mà em thích.  - Em có thích bài thơ em vừa đọc không? Vì sao?  - GV nhận xét kết nối bài học.  **2. HĐ hình thành kiến thức mới**  **a: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu bài đọc (giọng nhí nhảnh, nhẹ nhàng). GV đọc xong, mời 4 HS nối tiếp nhau đọc lời giải nghĩa 4 từ ngữ: ngộ nghĩnh, thi sĩ, kỳ diệu, cá chuối.  - GV mời 2 HS đọc tiếp nối 2 đoạn trong bài đọc, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  **b: Đọc hiểu.**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 CH trong SGK.  - GV yêu cầu HS trao đổi theo cặp, trả lời từng CH.  - GV mời một số cặp HS làm mẫu: thực hành hỏi – đáp trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + Câu 1: Thi sĩ Hoa Giấy dạy Mít làm thơ.  + Câu 2: Mít tặng Biết Tuốt câu thơ:  Một hôm đi dạo qua dòng suối  Biết Tuốt nhảy qua con cá chuối.  + Câu 3: Các bạn tỏ thái độ giận dỗi Mít vì cho là Mít chế giễu họ.  + Câu 4: Nói 1 – 2 câu để giúp Mít giải thích cho các bạn hiểu và không giận Mít.  **3. HĐ thực hành, luyện tập**  - GV mời 2 HS đọc 2 BT phần Luyện tập.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời một số nhóm chía sẻ .  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + BT 1: Theo lời Hoa Giấy, hai tiếng bắt vần với nhau là hai tiếng có phần cuối giống nhau.  + BT 2: Những tiếng vần với nhau trong câu thơ Mít tặng Biết Tuốt là: suối – chuối. Đây là hai tiếng có vần giống nhau hoàn toàn – vần **uôi**.  - GV YC thêm: Mỗi HS tìm 1 tiếng cùng vần với tên mình.  - GV mời một số HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **4. HĐ vận dụng**.  - GV mời 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - Về tìm mỗi em 2 câu thơ có tiếng bắt vần với nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương và nhắc nhở.  - GV nhận xét tiết học. | - HS đọc  - HS lắng nghe.  - Cả lớp đọc thầm theo bài đọc khi GV đọc. 4 HS nối tiếp nhau đọc lời giải nghĩa 4 từ ngữ.  - 2 HS đọc tiếp nối 2 đoạn trong bài đọc. Cả lớp đọc thầm theo.  - 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 CH trong SGK:  - HS trao đổi theo cặp, trả lời từng CH.  - Một số cặp HS mẫu: thực hành hỏi đáp.  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc 2 BT phần Luyện tập:  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Một số nhóm chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét bạn.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS tìm 1 tiếng cùng vần với tên mình.  - Một số HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS đọc bài thơ.  - HS theo dỏi để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG:**

***---------------------------------------------------------------------------------------***

**BUỔI CHIỀU**

TIẾNG VIỆT**.**

**BÀI ĐỌC 2: MÍT LÀM THƠ**

**( Đã soạn cùng với T1 ở buổi sáng )**

***-----------------------------------------------------------------------***

TOÁN

**LUYỆN TẬP VỀ PHÉP CỘNG (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Luyện tập về “cộng hai số có tổng bằng 10” và “ 10 cộng với một số” trong phạm vi 20, chuẩn bị cho việc học về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**2. Năng lực**:

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.trong phạm vi 20, (năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề)

- Biết hợp tác với các bạn để hoàn thành bài tập, trình bày kết quả bài tập (NL giao tiếp toán hoc)

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Laptop; tivi; clip, slide minh họa, ...

- 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động**  **\* Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “ong tìm hoa”. Yêu cầu hs lựa chọn những chú ong có gắn phép tính phù hợp với kq ghi trong bông hoa (gv lựa chọn các PT trong phạm vi 10, 20)  - Gv kết hợp giới thiệu bài  - Gv ghi tên bài lên bảng  **2. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  **\* Bài tập 1**. Cho HS làm việc cá nhân.  - Yêu cầu hs thưc hiện phép cộng để tìm kết quả của từng PT trong thẻ điền vào vở bài tập  - Yêu cầu hs làm việc nhóm: Đổi vở cho nhau, đọc PT và KQ tương ứng với mỗi PT  - Chữa bài bằn trò chơi thi ghép đôi: Hs có thẻ PT tìm đúng hs có KQ đúng làm thành 1 đôi.  - Yêu cầu hs điền vào vở bài tập  - Gọi hs chữa miệng nối tiếp  - Gọi hs nhận xét bài của bạn  \* Gv chốt: Khi nhìn vào các số trong phạm vi 10, chúng ta có thể ‘làm tròn 10” bằng cách dựa vào bảng cộng.  - YC HS nêu thêm một vài PT có tổng bằng 10  **\* Bài tập 2:**  YC HS làm cá nhân.  GV yêu cầu hs nêu đề bài  - Yêu cầu hs tự làm bài vào vở  - Gọi hs chữa bài  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung  **\* Bài tập 3**.  Cho HS thảo luận nhóm 4.  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  - GV theo dỏi, giúp đỡ HS.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Hỏi: Trong một biểu thức có 2 PT, ta thực hiện như thế nào?  - GV chốt kiến thức.  **3. Vận dụng**  Gv nêu yêu cầu bài toán  -Yêu cầu hs quan sát mẫu để nhận dạng bài toán dạng 10 cộng với 1 số  - Yêu cầu hs điền vào vở bài tập  - Gọi 2 đội, mỗi đội 4 hs lên thi tiếp sức chữa bài  - Gọi hs nhận xét bài làm của 2 đội  - Hỏi: Nêu cách nhẩm nhanh cho các PT dạng 10 cộng với một số.  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Lấy một ví dụ làm tròn cho 10 và 10 cộng với một số? | - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện 2 nhóm lên tham gia chơi  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - Hs làm vở bài tập  - Hs đổi vở cho nhau nêu kết quả  - Hs tham gia trò chơi  - Hs làm vở bài tập  - Hs nối tiếp nhau chữa bài  - Hs nhận xét, bổ sung  -Hs lắng nghe và ghi nhớ  - HS nêu thêm một vài PT có tổng bằng 10  - Hs nêu đề bài  - Hs làm bài vào vở  - Hs chữa miệng nối tiếp  - Hs nhận xét, bổ sung.  - HS thảo luận nhóm 4.  - Chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét bạn.  - Hs đọc đề  - Hs trả lời  - Hs làm vở BT  - Hs chữa bài dưới hình thức thi tiếp sức.  - Hs khác nhận xét, bổ sung  - HS nêu  - Hs trả lời  - 4, 5 hs nêu PT |

-----------------------------------------------------------------------

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# SAO NHI ĐỒNG CỦA CHÚNG EM

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Giới thiệu được về Sao Nhi đồng của mình.

- Tham gia một số trò chơi để chia sẻ về hoạt động và ý nghĩa của Sao Nhi đồng đối với bản thân.

- Rèn luyện cho HS về ý thức, tinh thần, thái độ yêu Sao và yêu Đội; hình thành thói quen tốt, hành vi tốt đối với Sao và Đội; từ đó làm nền tảng cho các em tiến lên Đội, phấn đấu trở thành Đội viên tốt.

**2. Năng lực:**

- Nêu được một số nội dung, hoạt động của Sao Nhi đồng; chia sẻ cảm xúc của bản thân khi tham gia sinh hoạt Sao Nhi đồng.

- Tham gia trò chơi, nâng cao tinh thần tập thể.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK.

- Một số bài hát liên quan đến Sao Nhi đồng: Sao vui của em, Năm cánh sao vui, Nhanh bước nhanh nhi đồng.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS nghe bài hát liên quan đến đến Sao Nhi đồng: *Sao vui của em, Năm cánh sao vui, Nhanh bước nhanh nhi đồng.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì?*  *+ Em có muốn tham gia các hoạt động của Sao Nhi đồng không?*  - GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Sao Nhi đồng của chúng em.  **2. Hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Giới thiệu về Sao Nhi đồng**  ***(1) Thảo luận cặp đôi:***  HS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi gợi ý sau:  *- Tên Sao của nhóm bạn là gì? Anh (chị) phụ trách Sao của bạn là ai?*  *- Bạn có thích tham gia hoạt động sinh hoạt Sao không? Vì sao?*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời một số cặp HS lên chia sẻ trước lớp.  - GV và HS nhận xét. GV khen ngợi một số cặp chia sẻ tốt và tự tin trước lớp.  **c. Kết luận:** *Khi sinh hoạt Sao Nhi đồng, các em sẽ được tham gia nhiều hoạt động tập thể, phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, bạn tốt, cháu ngoan Bác Hồ.*  **3. Thực hành - vận dụng:**  **Hoạt động 2: Tạo hình ảnh Sao của em**  - GV phổ biến luật chơi: *Mỗi Sao sẽ chọn cho mình một cách tạo dáng và chào ấn tượng trước lớp. Sao nào có cách tạo dáng sáng tạo, vui vẻ nhất sẽ là đội thắng cuộc.*  - GV chia lớp thành các nhóm tương ứng với các thành viên trong một Sao.  - GV hướng dẫn mỗi Sao sẽ thảo luận nhóm và lên trước lớp thể hiện cách tạo dáng của Sao mình.  - GV và HS nhận xét và bình chọn nhóm tạo dáng ấn tượng nhất.  **c. Kết luận:** *Mỗi Sao là một tập thể nhỏ, cùng gắn bó, giúp đỡ nhau học tập và rèn luyện. Các em cần thể hiện tinh thần đoàn kết và vui vẻ giữa các thành viên trong Sao.* | - HS nghe các bài hát.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS thảo luận theo cặp, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe luật chơi.  - HS chia thành các nhóm.  - HS thể hiện cách tạo dáng trước lớp. |

------------------------------------------------------------------------------------------

*Thứ 4 ngày 25 tháng 9 năm 2024*

TIẾNG VIỆT

LUYỆN NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN “MÍT LÀM THƠ”

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn đọc phân vai, kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện Mít làm thơ. (Với những HS khá, giỏi, GV có thể thêm YC kể lại đoạn 2 của câu chuyện theo các vai: người dẫn chuyện, Mít, Biết Tuốt).

- Biết kể chuyện tự nhiên, phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt; biết thay đổi giọng kể phù hợp với nội dung.

- Biết lắng nghe bạn kế. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- NL giao tiếp (chủ động, tự nhiên, tự tin khi nhập vai kể chuyện).

- Bước đầu biết tưởng tượng và nói lại 1 câu nói, ý nghĩ của các nhân vật trong câu chuyện.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ (ham học hỏi), biết yêu thương, chia sẻ với bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính, máy chiếu.

- SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1**. HĐ mở đầu**  **-** GV cho HS thi đọc bài thơ mà em thích.  - GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới.  - GV giới thiêu: Trong tiết học hôm nay, các em sẽ thực hành kể từng đoạn câu chuyện Mít làm thơ dựa theo gợi ý. Chúng ta sẽ thi đua xem bạn nào, nhóm nào nhớ nội dung câu chuyện, kể hay, biểu cảm.  **2. HĐ Thực hành kể chuyện**  **Bài tập 1: Phân vai, đọc lại truyện Mít làm thơ.**  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 1.  - GV mời 1 nhóm 4 HS phân vai (người dẫn chuyện, Hoa Giấy, Mít, Biết Tuốt) đọc lại truyện Mít làm thơ để cả lớp nhớ lại câu chuyện.  - GV mời 1 nhóm 4 HS khác đọc phân vai.  **Bài tập 2:** **Kể lại một đoạn truyện em thích**  a) Kể lại từng đoạn câu chuyện trong nhóm 4.  - GV mời 1 HS đọc trước lớp YC của BT 2, các gợi ý kể đoạn 1, kể đoạn 2.  - GV gắn chiếu lên bảng các gợi ý (như những điểm tựa) để HS kể từng đoạn câu chuyện.  b) Thi kể lại từng đoạn câu chuyện trước lớp  - GV mời lần lượt vài nhóm (mỗi nhóm 2 HS) thi kể từng đoạn câu chuyện trước lớp. GV yêu cầu 1 HS kể đoạn 1, 1 HS kể đoạn 2.  - Sau mỗi nhóm kể, GV và cả lớp nhận xét, khen ngợi những HS nhớ nội dung câu chuyện, phối hợp ăn ý, kể kịp lượt lời: lời kể linh hoạt, tự nhiên, biểu cảm.  - GV mời thêm 1 hoặc 2 nhóm (mỗi nhóm 4 HS khá, giỏi) hợp tác kể lại đoạn 2 của câu chuyện theo vai trước khi kết thúc tiết học.  c) Cuối tiết, GV hướng dẫn cả lớp bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay, hấp dẫn theo các tiêu chí: kể đúng nội dung / tiếp nối kịp lượt lời / tự nhiên, sinh động, biểu cảm.  **3. HĐ vận dụng**:  - Qua câu chuyện em học được điều gì?  - Về luyện kể câu chuyện Mít làm thơ. | - HS thi đua đọc thơ.  - Nhận xét bạn.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc YC của BT 1.  - 1 nhóm 4 HS phân vai đọc lại truyện Mít làm thơ để cả lớp nhớ lại câu chuyện.  - 1 nhóm 4 HS khác đọc phân vai.  - 1 HS đọc trước lớp YC của BT 2:  Kể lại các đoạn truyện em thích  - HS quan sát.  -HS hoạt động nhóm 4.  - Lần lượt vài nhóm HS thi kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét các bạn kể các đoạn câu chuyện.  - 1 – 2 nhóm hợp tác kể lại đoạn 2 của câu chuyện theo vai trước khi kết thúc tiết học.  - Cả lớp bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay, hấp dẫn theo các tiêu chí GV hướng dẫn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**---------------------------------------------------------------------------**

TIẾNG VIỆT

BÀI VIẾT 2: VIẾT TÊN RIÊNG THEO THỨ TỰ TRONG BẢNG

CHỮ CÁI

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Biết đọc bản danh sách học sinh (DSHS) với giọng rõ ràng, rành mạch; ngắt nghỉ hợp lí sau từng cột, từng dòng. Nắm được thông tin cần thiết trong danh sách. Biêt tra tìm thông tin cần thiết.

- Nhận biết tên chung, tên riêng.

- Củng cố kĩ năng sắp xếp tên người (đầy đủ họ, tên) theo TT trong bảng chữ cái, chuẩn bị cho bài lập DSHS.

**2. Năng lực văn học:**

- Biết yêu cái đẹp, yêu cách viết tên riêng của mình và viết được đúng đẹp.

**3. Phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK.- VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu**  **-**Trò chơi**:** Cho HS thi đọc thuộc bảng chữ cái**.**  **-**HS và GV cùng nhận xét, tuyên dương.  - Qua trò chơi cũng cố cho em kiến thức gì?  - GV nhận xét, kết nối bài học.  **2. HĐ thực hành, luyện tập**  **Bài tập 1: Đọc DSHS**  - GV chỉ bản DSHS, đặt CH và hướng dẫn:  + Bản danh sách gồm những cột nào? (Bản danh sách gồm 5 cột: Số TT (1) – Họ và tên (2) – Nam, nữ (3) – Ngày sinh (4) – Nơi ở (5)).  + Tên HS trong danh sách được xếp theo TT nào? (theo TT trong bảng chữ cái).  + GV đọc mẫu bản DSHS theo hàng ngang.  - GV chỉ bảng danh sách cho HS đọc:  + GV mời một số HS tiếp nối nhau đọc từng dòng.  + GV mời 2 HS đọc lại cả bài.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tra tìm nội dung. GV hướng dẫn:  + HS 1 đọc số TT – HS 2 đọc đúng dòng nội dung của số TT đó.  + Hoặc HS 1 nêu họ, tên 1 bạn trong DS, HS 2 nói nhanh ngày sinh, nơi ở của bạn đó...  - GV nhận xét, chốt kiến thức.  **Bài tập 2: Phân biệt tên chung, tên riêng.**  - Cho HS thảo luận nhóm đôi**.**  - GV nêu YC của BT, mời từng cặp HS đọc tiếp nối các từ ở dòng thứ hai của cột 1 và cột 2: một HS đọc dòng thứ hai của cột 1; một HS đọc dòng thứ hai cột 2.  - GV yêu cầu cả lớp đọc lại theo TT trên, trả lời CH: Cách viết các từ ở nhóm 1 và nhóm 2 khác nhau như thế nào? Vì sao?  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + Nhóm 1 là nhóm ghi các tên chung, không viết hoa.  + Nhóm 2 là nhóm ghi các tên riêng, phải viết hoa.  - GV nhắc HS ghi nhớ nội dung trên.  **Bài tập 3: Viết tên riêng HS trong tổ, xếp tên theo TT trong bảng chữ cái (BT 3)**.  - GV nêu YC của BT, nhắc HS viết đầy đủ họ tên, tên 5 bạn trong tổ, xếp tên theo đúng TT trong bảng chữ cái.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV chấm và chữa một số bài của HS.  **3. HĐ vận dụng**:  - Sắp xếp tên các bạn theo bảng chữ cái: Lan. Huỳnh, Quỳnh, Ngọc, Na.  - Chuẩn bị bài đọc sách báo: Đọc sách báo viết về tình bạn. | -HS thi đua tiếp sức giữa các tổ.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc bản DSHS.  - HS đọc nối tiếp theo dãy.  - 2 HS đọc cả bài.  - HS nghe GV hướng dẫn, chơi trò chơi tra tìm nội dung.  - HS thảo luận nhóm đôi**.**  - Từng cặp HS đọc tiếp nối.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ nội dung.  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS lắng nghe.  - HS hoàn thành BT vào VBT.  - HS lắng nghe GV chữa bài, nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**---------------------------------------------------------------------------**

TOÁN

**PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ bằng cách nhẩm hoặc tách số.

- Hình thành được bảng cộng có nhớ

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**2. Năng lực:**

- NL tư duy và lập luận, NL giải quyết vấn đề:Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ trong phạm vi 20.

-Năng lực giao tiếp toán học: HS trao đổi, nhận xét, chia sẻ ý kiến để đưa ra cách thực hiện bài tập.

).

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

- SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài Em học toán.  - GV cho HS quan sát tranh , thảo luận nhóm, nêu phép tính 8 + 3 = ?  - Gv nêu: Làm thế nào để tìm được kết quả phép tinh 8 + 3 = ?. Hãy thảo luận cách tìm kết quả phép tính 8 +3 = ?  - Gv nhận xét kết nối bài học.  **2. Hoạt dộng hình thành kiến thức mới.**  1. GV hướng dẫn hs cách tìm kết quả phép tính 8 + 3 bằng cách đếm thêm.  GV yêu cầu hs lấy các chấm tròn và thực hiện theo mình  Nêu: Có 8 chấm tròn, đồng thời gắn 8 chấm tròn lên bảng.  - GV tay lần lượt chỉ vào các chấm tròn, miệng đếm 9, 10, 11.  2. Yêu cầu hs sử dụng chấm tròn để tính 8 + 5  - Gọi 2, 3 hs thực hiện tính bằng cách đếm thêm trước lớp.  3. Hs thực hiện một số phép tính khác và ghi kết quả vào bảng con.:  9 + 4 = , 7+ 5 =  - GV nhận xét, chốt kiến thức.  **3. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  **\* Bài tập1.**  - Yêu cầu hs làm bài cá nhân.  - Gọi hs chữa miệng  - Hỏi: Muốn tính 8 + 4 ta bắt đầu đếm thêm 4 từ mấy?  - Tương tự với 9 + 3  \* Gv chốt lại cách thực hiện phép cộng bằng cách “đếm thêm”.  **\* Bài tập 2.**  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  - Yêu cầu hs làm bài vào vở  - Chiếu bài và chữa bài của hs  - Gọi hs nêu cách tính từng phép tính  - Gv nhận xét chốt kiến thức.  **\* Bài tập 3.**  - Yêu cầu hs thực hành tìm kết quả  - Gọi hs chữa bài nối tiếp  - Chốt lại cách thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 bằng cách đếm tiếp  **4. Hoạt dộng vận dụng**  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?  - Yêu cầu hs viết phép tính vào nháp  - Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét bài làm của hs  \*Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ Ong tìm hoa”  - Khen đội thắng cuộc  - Dặn hs tìm hỏi ông bà, bố mẹ xem còn cách nào khác để thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 không để tiết sau chia sẻ với cả lớp. | - HS hát và vận động theo bài hát Em học toán  - HS quan sát, thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:  - HS thực hiện theo GV.  - Hs thao tác trên các chấm tròn của mình, tay chỉ, miệng đếm 9 ,10, 11.  - 2, 3 hs trả lời  - Hs thực hành tính vào bảng con.  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - Hs tự nhìn hình vẽ tính kết quả bằng cách đếm thêm  - Hs nêu kết quả  - Hs khác nhận xét  Hs lắng nghe và ghi nhớ  -Hs nêu đề toán  - Hs làm bài vào vở  - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs nêu cách tính  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  - HS thực hành  - Hs chữa bài nối tiếp  - Hs lắng nghe và ghi nhớ  - 2, 3 hs nhắc lại cách thực hiện phép cộng.  - Hs đọc đề  - Hs trả lời  - Hs viết phép tính và trả lời  - Hs khác nhận xét, bổ sung  - Hs tham gia trò chơi  - Hs lắng nghe để thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**-------------------------------------------------------------------------------**

*Thứ 5 ngày 26 tháng 9 năm 2024*

TIẾNG VIỆT

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ TÌNH BẠN ( T1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ.**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang đến lớp.

- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe sách báo vừa đọc, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2. Hiểu nội dung câu chuyện.

**2.Phát triển năng lực văn học.**

- Nhận biết được văn bản truyện, thơ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết liên hệ nội dung bài với hoạt động học tập, lao động, rèn luyện của bản thân.

**3. Phẩm chất :**

**-** Có lòng đam mê, yêu thích cuốn sách viết về tình bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu**:  - Cho HS vận động theo bài hát: Tình bạn tuổi thơ.  - Bài hát giúp em hiểu điều gì?  - GV nhận xét kết nối bài học.  **2. Luyên tập, thực hành.**  **Bài 1:**  - GV mời 1 HS đọc YC 1.  - Sau khi HS 1 đọc xong YC 1, GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: YC mỗi HS bày trước mặt sách báo các em mang đến lớp, có thể là sách báo viết về bạn bè, có thể là sách báo viết về nội dung khác nếu HS chưa chọn được sách báo đúng chủ điểm.  - GV mời một số HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển truyện của mình: tên truyện, tên tác giả, tên NXB. GV VD: Tôi giới thiệu với các bạn cuốn Truyện đọc lớp 2, NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. / Tôi giới thiệu với các bạn cuốn Những ngôi sao trên bầu trời thành phố của tác giả Nguyễn Phan Quế Mai, NXB Kim Đồng. Cuốn sách này có nhiều câu chuyện rất hấp dẫn...  - GV mời HS 2 đọc YC 2, sau đó tra mục lục quyển sách mình mang đến lớp, tìm 1 truyện (hoặc một bài thơ) để đọc; nói với thầy, cô em đã chọn được truyện nào, ở trang nào.  - GV nhắc HS: Nếu không mang sách đến lớp, các em có thể tìm đọc truyện  Sinh nhật của Ma-ri-ca .Khi đọc sách, các em nên viết vào vở hoặc Phiếu đọc sách vài câu về nhân vật hoặc câu thơ mình yêu thích.  - GV mời HS 3 đọc YC 3. GV: Khi đọc sách, các em chú ý đọc kĩ một đoạn truyện hoặc mẩu truyện em thích để tự tin đọc (hoặc kể) lại cho các bạn nghe. Các em có thể đổi sách cho các bạn để biết thêm một cuốn sách mới.  **Bài 2: Tự đọc sách.**  - GV bảo đảm yên tĩnh cho HS đọc. GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.  **3. Vận dụng.**  - GV hướng dẫn HS thành lập các nhóm tự đọc sách để trao đổi sách báo, cùng đi thư viện, hỗ trợ nhau đọc sách. GV mời HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau. | - HS vận động theo bài hát: Tình bạn tuổi thơ.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc YC 1.  - HS bày trước mặt sách báo viết về bạn bè, có thể là sách báo viết về nội dung khác nếu HS chưa chọn được sách báo đúng chủ điểm.  - HS nghe GV hướng dẫn, giới thiệu với các bạn quyển truyện của mình.  - HS đọc YC 2, sau đó tra mục lục quyển sách mình mang đến lớp, tìm 1 truyện (hoặc một bài thơ) để đọc; nói với thầy, cô em đã chọn được truyện nào, ở trang nào.  - HS lắng nghe, những HS không mang sách đến lớp có thể đọc truyện  Sinh nhật của Ma-ri-ca.  - HS 3 đọc YC 3. Cả lớp thực hiện YC 3.  - HS đọc sách (đến hết tiết 1).  - HS thành lập các nhóm tự đọc sách để trao đổi sách báo, cùng đi thư viện, hỗ trợ nhau đọc sách. HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH ND:**

**--------------------------------------------------------------------------------------------**

TIẾNG VIỆT

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ TÌNH BẠN ( T2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang đến lớp.

- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe sách báo vừa đọc, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2. Hiểu nội dung câu chuyện.

**2.Phát triển năng lực văn học:**

- Nhận biết được văn bản truyện, thơ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết liên hệ nội dung bài với hoạt động học tập, lao động, rèn luyện của bản thân.

**3. Phẩm chất :**

**-** Có lòng đam mê, yêu thích cuốn sách viết về tình bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu**:  - Cho HS vận động theo bài hát: Tình bạn tuổi thơ.  - GV nhận xét kết nối bài học.  **Bài 3: Đọc cho các bạn nghe**  - GV yêu cầu HS đọc cho bạn cùng nhóm nghe.  - GV mời một số HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại to, rõ những gì vừa đọc.  - HS đọc xong, GV tổ chức cho cả lớp đặt CH để hỏi thêm. GV hướng dẫn cả lớp hỏi: “Trong MLS của bạn còn có những câu chuyện nào hay?”, hoặc hỏi về nội dung câu chuyện Sinh nhật của Ma-ri-ca: “Bạn thấy cách thầy giáo và các bạn HS tổ chức sinh nhật cho Ma-ri-ca có gì hay?” hoặc: “Cách thầy giáo và lớp của Ma-ri-ca tổ chức sinh nhật cho một bạn HS có gì khác cách lớp chúng ta thường làm?”.  - GV tổ chức cho HS bình chọn bạn đọc to, rõ, đọc hay, cung cấp những thông tin, mẩu truyện thú vị.  **3. Vận dụng.**  - GV hướng dẫn các nhóm tự đọc sách sách báo mượn ở thư viện. | - HS vận động theo bài hát: Tình bạn tuổi thơ.  - HS lắng nghe.  - HS đọc truyện cho bạn cùng nhóm nghe.  - Một số HS đọc trước lớp.  - Cả lớp thảo luận.  - Cả lớp và GV bình chọn.  - HS tự đọc sách theo nhóm . |

**IV. ĐIỀU CHỈNH ND:**

**---------------------------------------------------------------------------**

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

# BÀI 3: PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ *( tiết 2)*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Năng lực:**

+Năng lực khoa học

-Kể tên được một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận.

-Nêu được những việc làm để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.

**2. Phẩm chất**

-Phẩm chất chăm chỉ:Thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Đối với giáo viên

-Các hình trong SGK.

b. Đối với học sinh

-SGK.

-Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động khởi động**  - GV giới trực tiếp vào bài Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà (tiết 2).  **2. Hoạt động khám phá**  Hoạt động 3: Những việc làm để phòng tránh và xử lý ngộ độc qua đường ăn uống khi ở nhà  Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV yêu HS:  + Quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 3 SGK trang 16 và trả lời câu hỏi: Mọi người trong gia đình bạn An và bạn Hà đang làm gì để phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống?  + Em và các thành viên trong gia đình cần làm gì để phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống?  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn.  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  Hoạt động 4: Đóng vai xử lí tình huống  Bước 1: Làm việc nhóm 6  - GV yêu cầu HS:  + Nhóm chẵn: Tập cách ứng xử khi bản thân bị ngộ độc.  + Nhóm lẻ: Tập cách ứng xử khi người nhà bị ngộ độc.  + Các nhóm thảo luận, phân vai và tập đóng trong nhóm.  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV mời đại diện một số nhóm lên đóng vai trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét phần đóng vai của các bạn  - GV bình luận và hoàn thiện phần đóng vai của HS.  - GV chốt lại nội dung toàn bài: Một số thức ăn, đồ uống và đồ dùng trong gia đình có thể gây ngộ độc. Vì vậy, chúng ta cần phải bảo quản thức ăn, đồ uống đảm bảo vệ sinh; cất giữ thuốc và đồ dùng cẩn thận*.* | - HS trao đổi, thảo luận, trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày.  -HS lắng nghe, thực hiện phân vai và tập đóng trong nhóm.  - HS làm việc theo nhóm  - HS trình bày:  Con: Bố ơi, con buồn nôn và đau bụng quá.  Bố: Chắc là do con vừa uống sữa lạnh quá hoặc hết hạn sử dụng rồi. Để bố lấy thuốc đau bụng cho con và theo dõi thêm. Nếu con không đỡ bố sẽ đưa con đến bệnh viện kiểm tra.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG** Phần khởi động cho HS quan sát tranh rồi rút ra nhận xét kết nối bài học.

--------------------------------------------------------------------------------------

**BUỔI CHIỀU**

TOÁN

**PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20 (TIẾP THEO)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ bằng cách làm tròn 10.

- Hình thành được bảng cộng có nhớ

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**2. Năng lực:**

- NLtư duy lập luận , NL mô hình hóa toán học: Thực hiện được phép cộng trong phạm vi 20, lập được bảng cộng

-Năng lực giao tiếp toán học: HS trao đổi, nhận xét, chia sẻ ý kiến để đưa ra cách thực hiện bài tập.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Vở bài tập , bộ học toán

- SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tiếp sức” để ôn lại các phép tính có tổng bằng 10 và 10 cộng với một số  - GV cho HS quan sát tranh và nêu đề toán: *Bạn Hà có 9 quả na. Bạn có thêm 4 quả na nữa. Hỏi Bạn Hà có tất cả bao nhiêu quả na?*  - Gv kết hợp giới thiệu bài  **2. HĐ hình thành kiến thức mới**  GV hướng dẫn hs cách tìm kết quả phép tính 9 + 4 bằng cách làm cho tròn 10.  Gv cho hs xem clip hoạt hình tìm kết quả phép cộng 9 + 4 bằng cách làm tròn 10.  - Con hãy nhận xét cách tính của bạn voi trong đoạn clip?  GV yêu cầu hs lấy các chấm tròn và hướng dẫn hs thực hiện theo cách bạn voi vừa làm.  - GV đọc phép tính 9 + 4, đồng thời gắn 9 chấm tròn lên bảng vào bảng ô đã chuẩn bị  - Gv lấy thêm 4 chấm tròn  - GV cho hs thực hiện tính theo nhóm giống cách của bạn voi  - Gọi 2 hs đai diện 2 nhóm trình bày trước lớp.  - Gv cho hs tiếp tục thực hiện tính với phép tính 8 + 4 bằng cách sử dụng chấm tròn và bảng ô vuông  - Muốn tính 8 + 4 ta đã thực hiện bằng cách làm tròn 10 như thế nào?  - GV chốt ý: *Cách tìm kết quả phép cộng bằng cách làm tròn 10*  - Hs thực hiện một số phép tính khác và ghi kết quả vào nháp:  9 + 5, 7+ 6  **3. HĐ thực hành, luyện tập**  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs làm bài  - Gọi hs chữa miệng  - Hỏi: Muốn tính 9 + 3 ta làm như thế nào?  - Tương tự với 8 + 3  \*Gv chốt lại cách thực hiện phép cộng bằng cách “ làm tròn 10”.  **\* BT 2:**  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  -Yêu cầu hs làm bài vào vở  - Chiếu bài và chữa bài của hs  - Gọi hs nêu cách tính từng phép tính  - Gv hỏi thêm để hs hiểu tại sao phải tách 1 khi cộng với 9 và lại tách 2 khi cộng với 8?  **\* BT 3:**  - Yêu cầu hs thực hành tính làm tròn 10 trong đầu tìm kết quả  - Gọi hs chữa bài nối tiếp  - Chốt lại cách thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 bằng cách làm tròn 10.  **\* BT 4:**  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?  - Yêu cầu hs viết phép tính vào nháp  - Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét bài làm của hs  **4. HĐ vận dụng**  - Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “*Ong tìm hoa*”  - Khen đội thắng cuộc  - Dặn hs tìm một tính huống trong thực tiễn có sử dụng phép tính cộng trong phạm vi 20 rồi đố bạn nêu phép tính thích hợp. | - HS tham gia trò chơi  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *+ Bạn Hà có 9 quả na trong khay.*  *+ Bạn có thêm 4 quả na nữa.*  - HS ghi tên bài vào vở.  - Hs xem clip  - Hs nêu  - HS lấy các chấm tròn và thực hiện theo GV  - HS lấy 9 chấm tròn vào bảng ô  - HS lấy thêm 4 chấm tròn  - HS thực hiện tính theo nhóm thao tác trên các chấm tròn của mình, tay chỉ, vào 1 chấm tròn bên phải, miệng nói 9 + 1 bằng 10. Sau đó gộp thêm 3, nói vậy 9 + 4 = 13.  - Đại diện 2 nhóm sử dụng các chấm tròn trình bày cách tính  - Hs dùng chấm tròn tính  8 + 4  - Hs trả lời: Tách 2 ở 4 gộp với 8 để được 10 rồi lấy 10 cộng với 2 bằng 12.  - Hs lắng nghe  - HS làm một số VD:  9 + 5 = 14  7 + 6 = 13  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - Hs tự nhìn hình vẽ tính kết quả bằng cách làm tròn 10  - Hs nêu kết quả  - Hs khác nhận xét  Hs trả lời ; Tách 1 ở 3 gộp với 9 được 10 rồi lấy  10 + 2 = 12  Hs lắng nghe và ghi nhớ  - Hs nêu đề toán  - Hs làm bài vào vở  - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs nêu cách tính  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  - Hs suy nghĩ và trả lời  - Hs tính nhẩm  - Hs chữa bài nối tiếp  - Hs lắng nghe và ghi nhớ  - 2, 3 hs nhắc lại cách thực hiện cách tính  Hs đọc đề  Hs trả lời  - Hs viết phép tính và trả lời  - Hs khác nhận xét, bổ sung  - Hs tham gia trò chơi  - Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**---------------------------------------------------------------------------**

BÀI HỌC STEM

**Bài 1: TIA SỐ CỦA EM (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực.**

- Thực hành sáng tạo sản phẩm đồ dùng học tập.

- Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm.

- Biết chia sẻ ý định sử dụng sản phẩm và bảo quản đồ dùng học tập.

- Thông qua các hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh tia số, dựa vào tia số để so sánh và xếp thứ tự các số, nhận biết số liền trước, số liền sau của một số, ... HS bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề toán học.

- Thông qua hoạt động nhóm để tạo ra sản phẩm, HS có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học và năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán,

**2. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Chuẩn bị của giáo viên*(cho 1 nhóm)**

- Các thẻ số từ 0 đến 15 (16 thẻ)

- Bảng phụ có vẽ hình ảnh tia chưa viết số (1 cái)

**2. Chuẩn bị của HS (1 nhóm)**

- Giấy thủ công, thước, kéo, màu,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu(5p)**  - Hát và vận động.  - GV kết nối bài học  **2. Luyện tập, thực hành(25p)**  **HĐ1. Làm tia số.**  *a. Lựa chọn dụng cụ và vật liệu*  Thảo luận nhóm:  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận lựa chọn vật liệu, dụng cụ phù hợp với ý tưởng làm tia số của nhóm.  - GV mời đại diện nhóm lên chia sẻ ý tưởng chọn vật liệu, dụng cụ trước lớp.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, góp ý.  *b. Làm tia số theo cách của em hoặc nhóm em.*  - GV chiếu một vài hình ảnh các tia số.  - GV gợi ý:  Bước 1: Tạo 1 đường có mũi tên.  Bước 2: Dùng bút và thước kẻ tạo các vạch đều nhau.  Bước 3: Gắn hoặc viết các số tương ứng dưới mỗi vạch.  Bước 4: Trang trí để hoàn thiện tia số bằng cách vẽ hình và tô màu em thích.  - GV yêu cầu các nhóm thực hành làm tia số.  (GV quan sát, hỗ trợ nếu các nhóm gặp khó khăn)  *c. Kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí*  - GV yêu cầu các nhóm: thử nghiệm, chỉnh sửa sản phẩm theo các tiêu chí.  - GV nhận xét, đánh giá sản phẩm của các nhóm: (sản phẩm của các nhóm đã đạt được theo các tiêu chí đề ra chưa, đạt đến mức độ nào?)  **HĐ2: Sử dụng tia số**  *a. Tìm số liền trước, số liền sau của một số*  - Em hãy tìm số liền trước, liền sau của số 5.  - Em hãy so sánh hai số 7 và 12.  *b. Thực hiện phép tính trên tia số*  - Thực hiện phép cộng: 11 + 4 = ?  -Thực hiện phép tính: 18 – 5 = ?  *c. Trò chơi “đố bạn”*  - GV giới thiệu cách chơi.  Các nhóm sử dụng tia số vừa làm để đố bạn.  Nhóm trưởng nêu ra 1 số rồi yêu cầu các thành viên trong nhóm sẽ dùng tia số để trả lời, bạn nào trả lời đúng và nhanh nhất là người tiếp theo ra đề bài cho các thành viên khác.  - GV mời các nhóm chơi trò chơi.  - Nhóm trưởng nêu ra 1 số rồi yêu cầu bạn hãy chỉ ra số liền sau và số liền trước của số đó.  - Bạn nào trả lời nhanh và đúng câu hỏi trên sẽ ra đề bài cho các bạn.  - Bạn hãy chọn hai số rồi so sánh hai số đó.  - HS tiếp theo ra đề bài cho các bạn.  - Bạn hãy dùng tia số để tìm ra kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá các nhóm tham gia trò chơi.  - GV yêu cầu HS trưng bày sản phẩm tia số tại các nhóm.  - GV yêu cầu HS giới thiệu về tia số.  (Em tạo ra tia số bằng vật liệu gì? Khó khăn khi làm tia số? Cách sử dụng tia số trong học toán).  Em có thể vừa giới thiệu vừa thao tác trên sản phẩm của mình.  - GV nhận xét, khen ngợi phần trưng bày và giới thiệu của các nhóm.  **3.Vận dụng(3p)**  - Về nhà hoàn thiện sản phẩm của em cho tốt hơn.  - Sử dụng sản phẩm trong học tập và cuộc sống. | - Hát và vận động  - HS lựa chọn vật liệu, dụng cụ phù hợp với ý tưởng.  - Đại diện nhóm chia sẻ.  (Ý tưởng lựa chọn dụng cụ, vật liệu, ví dụ: Làm phần mũi tên của tia số nên vẽ hay làm bằng giấy?…).  - Nhóm khác nhận xét, góp ý (ví dụ cách chia các vạch sao cho đều nhau,…).  - HS theo dõi.    - Các nhóm thực hành làm tia số.  - Các nhóm thử nghiệm điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí.  - HS theo dõi.  - HS trả lời  - HS trả lời (số 7 đứng trước số 12 nên 7 nhỏ hơn 12).  - HS trả lời  - GV chiếu đáp án.  - HS theo dõi.  - HS tham gia trò chơi.  Ví dụ: Chọn số 11  Kết quả:  Số 10 là số liền trước của 11.  Số 12 là số liền sau của 11.  - So sánh hai số 8 và 13.  (số 8 đứng trước số 13, nên 8 nhỏ hơn 13).  - HS trưng bày sản phẩm và giới thiệu về sản phẩm tia số của mình  -Thực hiện yêu cầu. |

--------------------------------------------------------------------------------------------

*Thứ 6 ngày 27 tháng 9 năm 2024*

TOÁN

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ bằng cách đếm thêm và cách làm tròn 10.

- Hình thành được bảng cộng có nhớ

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**2. Năng lực:**

- NLtư duy lập luận , NL mô hình hóa:Thực hiện được phép cộng trong phạm vi 20, lập được bảng cộng

-Năng lực giao tiếp toán học: HS trao đổi, nhận xét, chia sẻ ý kiến để đưa ra cách thực hiện bài tập.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SHS, vở ô li, VBT, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu :**  - GV cho lớp vận động theo nhạc bài hát.  - GV cho HS chơi trò chơi Đố vui theo nhóm 2  - GV yêu cầu HS A nêu 1 phép tính và HS B nêu kết quả và cách tính . Sau đó đổi vai và cùng thực hiện. Nhóm nào nhanh và cộng đúng sẽ cùng thi với nhóm khác.  - GV cùng HS nhận xét.  **2. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  **\* Bài 1**: - GV cho HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS dùng bút chì nối pt với kq đúng trong vở BT.  - GV cho HS làm việc cá nhân.  - Chữa bài bằng trò chơi: Ai nhanh ai đúng  - Mỗi đội 4 hs lên bảng nối tiếp nhau lựa chọn con vật có phép tính phù hợp với kết quả ghi trên cánh diều.  - Gv khen đội thắng cuộc.  **\* BT2:**  HS làm việc cá nhân.  - GV HD HS tính nhẩm rồi điền kết quả.  **-** Gv hd học sinh cách làm bài có 2 phép cộng liên tiếp thì thực hiện từ trái qua phải.VD 9 +1 + 7 = 10 + 7 = 17  **-** GV cho HS báo cáo kết quả.  - GV khoanh từng cột ở bài 2 và bài 2 muốn nhắc lại cho các con kiến thức gì vừa học?  - Gv gọi hs nêu lại cách tính nhẩm bằng cách làm tròn 10 với PT:  8 + 6, 6 + 9  **\* Bài tập3:** HS làm cá nhân  - GVHDHS nắm vững yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS làm bài 3 vào vở  - GV cho HS làm bài rồi chữa bài.  - Gv hỏi: Con có nhận xét gì về kết quả phép tính: 9 + 2, 2 + 9 hoặc 8 + 4, 4 + 8?  - GV nhận xét, chốt nội dung: Trong phép cộng, khi đổi chỗ các SH thì tổng không thay đổi. Từ đó, nhắc hs tính chất này giúp chúng ta có thể tính nhẩm nhanh trong 1 số trường hợp.  - GV yêu cầu hs nêu thêm VD  **3. Vận dụng**  **\* Bài 4**:- Yêu cầu hs nêu đề toán  - Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?  - Yêu cầu hs viết phép tính vào vở bài tập  - Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét bài làm của hs  - GV đưa thêm 1 số PT sau và yêu cầu hs tính theo 2 cách và nhận xét xem đối với mỗi PT cách nào nhanh hơn:  9 + 2, 8 + 3, 9 + 7, 8 + 8  - GV chốt: Khi thực hiện cộng có nhớ trong phạm vi 20 ta có thể lựa chọn 1 trong 2 cách đếm thêm hoặc làm tròn 10. Tuy nhiên, cách đếm thêm thường dùng trong trường hợp cộng với số bé 9 + 2, 8 +3.. | - Lớp vận động theo nhạc bài hátEm học toán.  - HS tham gia chơi theo nhóm 2  - Kết thúc thời gian chơi, đại diện hs từng nhóm thi đố vui nối tiếp với bạn nhóm khác.  - HS nhận xét  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS làm việc cá nhân trong vở bài tập nối phép cộng trên mỗi tấm thẻ các con vật cầm trên tay với số thích hợp ghi trên cánh diều.  - Hai đội lên tham gia chơi  - HS đọc bài 2.  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS lắng nghe  - HS làm trong vở bài tập.  - HS nối tiếp nêu kết quả.  - HS trả lời  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm bài vào vở. 2HS lên bảng làm.  - Lớp cùng GV nhận xét, góp ý.  - HS trả lời  -HS lắng nghe  - Hs nêu một số ví dụ về vận dụng tính chất.  - Hs đọc đề  - Hs trả lời  - Hs viết phép tính và trả lời  - Hs khác nhận xét, bổ sung  - HS nêu cách làm từng phép tính và nêu cách làm nhanh.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung đã học: |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**---------------------------------------------------------------------------**

# HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# SINH HOẠT LỚP – HÁT VỀ SAO NHI ĐỒNG

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiên thức, kĩ năng:**

- HS cùng tham gia hát một số bài hát về Sao Nhi đồng.

**2. Năng lực;**

- Nhận biết được vấn đề và tự trao đổi những suy nghĩ của mình và đề xuất những cách gải quyết vấn đề, tạo sự tự tin trước đám đông (NL thích ứng với cuộc sống)

- HS tích cực rèn luyện để trở thành những ngôi sao sáng. (NL thiết kế và tổ chức hoạt động)

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK Hoạt động trải nghiệm.

- Một số bài hát về Sao

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  GV điều hành lớp và nêu hoạt động Hát về Sao Nhi đồng.  **2. Hình thành kiến thức:**  ***(1) Luyện tập các bài hát trong nhóm***  - GV chia lớp thành các nhóm (khoảng 4 nhóm/lớp).  - GV yêu cầu mỗi nhóm chọn ra bài hát và tập biểu diễn trong nhóm theo một trong số các bài hát về Sao Nhi đồng như: *Sao vui của em, Năm cánh sao vui, Nhanh bước nhanh nhi đồng.*  ***(2) Tổ chức biểu diễn trước lớp***  - GV tổ chức cho các nhóm biểu diễn trước lớp.  - GV tổ chức cho HS bình chọn nhóm biểu diễn hay và ấn tượng.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc về tiết mục văn nghệ mà mình thích nhất.  - GV yêu cầu HS đọc to tên của các ngôi sao trong SGK trang 12.  - GV hướng dẫn HS cùng nhắc nhở nhau tích cực rèn luyện để trở thành những ngôi sao sáng.  **3. Vận dụng:**  Gv tổ chức cho Hs hát về sao Nhi đồng | - HS chia thành các nhóm.  - HS luyện tập biểu diễn theo nhóm.  - HS biểu diễn trước lớp.  - HS bình chọn nhóm biểu diễn hay và ấn tượng nhất.  - HS đọc bài. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

*-----------------------------------------------------------------*

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

**CĐ1: DANH LAM THẮNG CẢNH QUÊ HƯƠNG EM (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Nhận biết được một số danh lam thắng cảnh ở Hà Tĩnh.

**2. Năng lực:**

- Thông qua việc quan sát tranh ảnh nhằm phát huy được năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất.**

- Hình thành và phát triển phẩm chất yêu thiên nhiên, di sản, yêu cái đẹp,… Biết tự hào và bảo vệ cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Tranh ảnh một số cảnh đẹp ở quê hương Hà Tĩnh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động. (5 phút)**  - Hát và vận động: Bài “ Đi mô cũng nhớ về Hà Tĩnh ”  - GV kết nối bài học.  **2. Luyện tập, thực hành:**  - GV chiếu một số bức tranh về cảnh đẹp ở Hà Tĩnh. ( trang 8 )  + Các danh lam thắng cảnh em vừa quan sát được thuộc huyện/ thị xã/ thành phố nào?  - GV nhận xét, chốt kiến thức.  - GV chiếu các hình ảnh trang 8, 9. Yêu cầu HS quan sát  + Hãy lựa chọn một danh lam thắng cảnh sau đây và kể một số net về danh lam thắng cảnh đó?  - GV nhận xét.  **3. Vận dụng.**  - Kể tên một số danh lam thắng cảnh nơi em sống. | - HS hát và vận động.  - HS quan sát  - HĐ cặp đôi  - Đại diện các cặp chia sẻ.  - Lắng nghe  - HS quan sát.  - Một số HS kể  - Nhận xét  - HS kể cá nhân |